



Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Hồ Thị Ngọc H**, Giám đốc, Ngân hàng TMCP Việt Nam T - Chi nhánh Đ - Quảng Trị. Địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lúc 21 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an thành phố ĐH phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Quảng Bình và Công an phường P kiểm tra hành chính xe ô tô biển kiểm soát 74C-07775 do Nguyễn Xuân Đ điều khiển đang dừng đỗ trước nhà nghỉ R ở đường L, phường P, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình. Qua kiểm tra xe ô tô, lực lượng Công an phát hiện ở hộc xe gần bánh sau bên trái có 02 gói nhon màu đen, trong mỗi gói nilon màu đen có 05 gói nilon màu xanh, chứa tổng cộng 2.014 viên nén hình tròn (gồm 1.993 viên nén màu hồng và 21 viên nén màu xanh), Đ khai phạm tội quả tang, thu giữ tang vật 2.014 viên nén hình tròn, ngoài ra còn thu giữ các vật chứng liên quan gồm 03 điện thoại di động, 01 dùi cui điện màu đen nhãn hiệu 928TYPE, 01 thanh kiếm có vỏ bọc màu đen dài 53cm, 01 dao gập, 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO dung tích 60ml, 02 biển kiểm soát xe ô tô số 73A-08563; 57.500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 xe ô tô BKS 74C-07775. Lúc 16 giờ ngày 11 tháng 8 năm 2019, thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân Đ tại khu phố Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Cơ quan điều tra thu giữ 04 viên nén màu hồng, trên các viên nén có ký hiệu “WY”.

Các Bản kết luận giám định số 711 ngày 14 tháng 8 năm 2019 và số 713 ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình Kết luận: Mẫu ký hiệu AI gửi giám định (1.993 viên nén màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 210,68g; mẫu ký hiệu A2 (19 viên nén màu xanh, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”) không phải là chất ma túy, khối lượng 2,006g; mẫu ký hiệu A gửi giám định (04 viên nén màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,416g; Kết luận giám định số 797 ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình Kết luận thanh kiếm và dao gập là vũ khí thô sơ, bình xịt hơi cay và dùi cui điện là công cụ hỗ trợ.

Về nguồn gốc ma túy, quá trình điều tra Nguyễn Xuân Đ khai: Khoảng 17 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2019, Đ điều khiển xe ô tô BKS 74C-07775 từ thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị ra tỉnh Quảng Bình để mua đồ gỗ mỹ nghệ về bán lại. Khi đến gần Trạm thu phí Q ở thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Đ gặp một người thanh niên không rõ tên tuổi và địa chỉ có hỏi Đ mua ma túy không? Đ

đồng ý mua 10 gói ma túy (2.014 viên) của thanh niên trên với giá 38.000.000 đồng, mục đích mua ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ; số ma túy 04 viên hồng phiến Cơ quan điều tra khám xét thu giữ tại nhà Đ do Đ mua của người không quen biết về cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe ô tô hiệu Mazda màu xanh, biển kiểm soát 74C-07775 và các tài sản, dụng cụ khác của Nguyễn Xuân Đ.

Với các nội dung trên,

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 09 - 3 - 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:*

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 10 tháng 8 năm 2019, sau đó bị tạm giam.

Phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ.

3. Về xử lý tang vật vụ án:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Trả lại 01 chiếc xe ô tô bán tải hiệu Mazda, biển kiểm soát 74C - 07775 mang tên Nguyễn Xuân Đ đang bị tạm giữ cho đồng sở hữu là bà Nguyễn Thị Thanh T (vợ bị cáo Nguyễn Xuân Đ).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý tang vật khác của vụ án; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xử sơ thẩm: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

Trong thời hạn luật định,

Ngày 24/3/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 13/QĐ-VC2. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 29/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình phần xử lý tang vật của vụ án: Tịch thu 1/2 giá trị ô tô biển

kiểm soát 74C – 07775 để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **Về tố tụng:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, thay đổi một phần kháng nghị, theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Xử: Xác định chiếc ô tô biển kiểm soát 74C – 07775 là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Vì bị cáo cất giấu ma túy trên ô tô này và vận chuyển từ thị trấn Q về thành phố ĐH, nhằm mục đích bán lại. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thừa nhận: Bị cáo cất giấu ma túy trên ô tô và điều khiển ô tô đến khách sạn R để bán lại cho một người khác qua sự giới thiệu của nam thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo để hưởng lợi số tiền chênh lệch 2 triệu đồng nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và ô tô biển kiểm soát 74C – 07775 là phương tiện dùng vào việc phạm tội (tàng trữ, vận chuyển nhằm mục đích mua bán nên đề nghị cần tịch thu một phần giá trị ô tô này để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, ô tô biển kiểm soát 74C – 07775 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Đ, ô tô này đã được bị cáo Đ và vợ là bà Nguyễn Thị Thanh T thế chấp cho ngân hàng TMCP Việt Nam T vay số tiền 350.000.000 đồng theo Hợp đồng thế chấp ô tô ngày 02/01/2019; Còn nợ 310.000.000 đồng chưa thanh toán. Nên ô tô này liên quan đến quyền lợi của Ngân hàng; Theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết 42/2017/QH 14, Điều 47, khoản 2 Điều 90 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014, khoản 3 Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐCP về hướng dẫn Luật thi hành án dân sự nên Ngân hàng là một bên luôn được ưu tiên bảo vệ thanh toán trước tiên.

Do đó, cần giao tài sản là chiếc ô tô nói trên cho Ngân hàng và cơ quan Thi hành án phối hợp xử lý, số tiền còn lại sau khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng sẽ được tịch thu 1/2 (phần của bị cáo Đ để nộp ngân sách Nhà nước).

#### **Về nội dung:**

[1]. Vào lúc 21 giờ ngày 10/8/2019, Công an thành phố ĐH phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Quảng Bình và Công an

phường P kiểm tra hành chính ô tô biển kiểm soát 74C - 07775 do Nguyễn Xuân Đ điều khiển đang dừng đỗ trước nhà nghỉ R ở đường L, phường P, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình.

Qua kiểm tra ô tô phát hiện ở hộc xe gần bánh sau bên trái có 02 gói nilon màu đen, trong mỗi gói nilon màu đen có 05 gói nilon màu xanh, chứa tổng cộng 2.014 viên nén hình tròn (gồm 1.993 viên nén màu hồng và 21 viên nén màu xanh). Bị cáo Đ khai nhận là ma túy loại hồng phiến. Khám xét nơi ở của Đ tại khu phố Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Cơ quan điều tra thu giữ 04 viên nén màu hồng.

Cơ quan chuyên môn giám định kết luận: 1.993 viên nén màu hồng là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 210,68g; 21 viên nén màu xanh không phải là chất ma túy; 04 viên nén màu hồng thu giữ tại nơi ở của bị cáo Đ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,416g.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ khai nhận: Khoảng 17 giờ, ngày 10/8/2019, Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74C - 07775 từ thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị ra tỉnh Quảng Bình để mua đồ gỗ mỹ nghệ về bán lại. Khi đến gần Trạm thu phí Q ở thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Đ gặp một người thanh niên không rõ tên tuổi và địa chỉ có hỏi Đ có mua ma túy không; Đ đồng ý mua 10 gói ma túy (2.014 viên) của thanh niên trên với giá 38.000.000 đồng, mục đích mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ; số ma túy 04 viên hồng phiến thu giữ tại nhà của bị cáo là do bị cáo mua của người không quen biết về cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Hành vi phạm tội như trên, Bản án hình sự sơ thẩm 06/2020/HS-ST ngày 09/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình áp dụng: Điểm b khoản 4; khoản 5 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 18 năm tù; phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo, nên có hiệu lực pháp luật.

[2]. Xét Quyết định kháng nghị số 13/QĐ-VC2 ngày 24/3/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với việc xử lý vật chứng về chiếc ô tô biển kiểm soát 74C-07775 của Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Thanh T (là vợ của Đ), thì thấy:

Ngày 10/8/2019, bị cáo Đ điều khiển ô tô biển kiểm soát 74C - 07775 từ thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị ra tỉnh Quảng Bình mua 10 gói ma túy (2.014 viên)

của thanh niên không rõ tên, địa chỉ với giá 38.000.000 đồng, mục đích mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu ma túy trên ô tô biển kiểm soát 74C - 07775 và vận chuyển từ thị trấn Q về thành phố ĐH, nhằm mục đích bán lại.

Hành vi của bị cáo cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và ô tô biển kiểm soát 74C - 07775 là phương tiện dùng vào việc phạm tội (tàng trữ, vận chuyển nhằm mục đích mua bán).

Do vậy, Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với phần này là có căn cứ, đúng pháp luật. Nên chấp nhận.

Về tài sản là chiếc ô tô biển kiểm soát 74C – 07775 là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Xuân Đ và vợ của bị cáo là bà Nguyễn Thị Thanh T, được hình thành từ Hợp đồng tín dụng, vay tiền của Ngân hàng TMCP Việt Nam T và đã thế chấp chính tài sản này bằng một Hợp đồng Thế chấp tài sản tại Ngân hàng. Do vậy, tài sản này đã được chuyển giao có điều kiện cho Ngân hàng “chuyển giao bằng một giao dịch dân sự khác – Tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật dân sự” nên thuộc quyền quản lý của Ngân hàng cho đến khi bị cáo Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T (vợ bị cáo) trả xong, đủ số nợ gốc và nợ lãi. Nên cần bảo vệ quyền lợi chính đáng của người nhận bảo đảm là Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Do vậy, tài sản này cần giao lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T để bà T thực hiện tiếp các nghĩa vụ thanh toán về trả nợ gốc và nợ lãi theo đúng hợp đồng đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam T. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ đối với Ngân hàng, số tiền còn lại (nếu có) từ tài sản (chiếc ô tô) sẽ tịch thu 1/2 (theo giá trị phần của bị cáo Đ) để sung công quỹ Nhà nước. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, giữ nguyên án sơ thẩm về phần này.

Tại phiên tòa, Đại diện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần xử lý tang vật vụ án để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho bên nhận bảo đảm là Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị Thanh T (vợ của bị cáo Đ) cũng thống nhất cùng với Ngân hàng sẽ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong Hợp đồng đã ký với Ngân hàng cho đến khi thanh toán đủ số nợ gốc và nợ lãi.

[3]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Xác định chiếc ô tô biển kiểm soát 74C – 07775 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu 1/2 giá trị. Nhưng tài sản này được hình thành từ vốn vay của Ngân hàng và đang thế chấp tại Ngân hàng

TMCP Việt Nam T. Nên cần giao tài sản này cho Ngân hàng và cơ quan Thi hành án để phối hợp xử lý. Số tiền còn lại sau khi thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng sẽ được tịch thu 1/2 (phần của bị cáo Đ) để nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị này có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ không phải chịu.

[5]. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 13/QĐ-VC2 ngày 24/3/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xác định tài sản là chiếc ô tô biển kiểm soát 74C – 07775 là phương tiện dùng vào việc phạm tội (tàng trữ, vận chuyển nhằm mục đích mua bán).

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015;

#### **1. Về xử lý tang vật vụ án**

Trà lại chiếc ô tô bán tải hiệu Mazda biển kiểm soát 74C – 07775 đứng tên Nguyễn Xuân Đ đang bị tạm giữ cho đồng sở hữu là bà Nguyễn Thị Thanh T (vợ bị cáo Nguyễn Xuân Đ).

**2. Về án phí hình sự phúc thẩm:** Bị cáo Nguyễn Xuân Đ không phải chịu.

**3. Các quyết định khác** còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 09/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Quảng Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQ CSTHAHS - CA tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, LT.

**Nguyễn Thanh Long**